

Bản án số: **595/2023/HS-PT**
Ngày: 13/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Chí Công**

Các Thẩm phán: ông **Trần Đức Kiên** bà **Trần Thị Kim Liên**

- Thư ký phiên tòa: bà **Dương Thị Tuyết Trinh** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với **Điểm** cầu thành phần tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 595/2023/HS-PT ngày 07 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo **Lê Văn L** cùng 02 bị cáo khác về các tội “*Mua bán, vận chuyển trái phép chất độc*”, “*Mua bán trái phép chất độc*”, “*Tổ chức đánh bạc*”, “*Đánh bạc*”.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2023/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn L, sinh ngày 10/10/1985, tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: **thôn A, xã M, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Văn L1** và bà **Nguyễn Thị Hồng N**; có vợ **Nguyễn Thị Hiền M** và 02 con; tiền án: ngày 29/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “*Vận chuyển trái phép vật liệu nổ*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2021; tiền sự: không; nhân thân: ngày 19/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Vận chuyển trái phép chất độc*”; bị tạm giữ ngày 08/11/2021, chuyển tạm giam ngày 17/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Quảng Nam**. Có mặt.

2. **Lý Mỹ T**, sinh ngày 12/11/1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: **số E đường L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lý M1 (đã chết năm 2023)** và bà **Diêm Tuấn H**; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/4/2016, bị **Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh** xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, số tiền 6.000.000 đồng, đã nộp phạt xong ngày 29/4/2016; bị bắt tạm giam ngày 23/7/2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh ngày 09/12/2022. Có mặt.

3. **Doãn Thị L2**, sinh ngày 03/02/1993, tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: **khối phố P, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam**; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Doãn Văn C** và bà **Phạm Thị T1**; có chồng **Trần Trung C1** và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 13/7/2020, bị **Công an phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam** xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo **Lê Văn L***: ông **Lê Văn A**, Luật sư của Văn phòng Luật sư **Lê Văn A** thuộc **Đoàn Luật sư thành phố Đ**; địa chỉ liên hệ: **số A đường C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam**. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo **Lý Mỹ T***: ông **Trần Minh H1** và ông **Lê Văn T2**, Luật sư của Văn phòng **L3** thuộc **Đoàn Luật sư Thành phố H**; địa chỉ: **số D đường N, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh** và **Số F đường V, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**. Ông **H1** có mặt, ông **T2** vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: bà **Cao Ngọc T3**, sinh năm 1994; địa chỉ: **số D B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Quảng Nam** nhận được đơn tố giác về việc **Lê Văn L** cùng một số đối tượng khác có hành vi mua bán trái phép chất độc Xyanua trên địa bàn **xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam** và một số nơi khác. Qua công tác nắm tình hình, vào khoảng 10 giờ 11 phút ngày 05/11/2021, tổ công tác của **Phòng C2 Công an tỉnh Quảng Nam** phát hiện **Huỳnh Văn T4** đang bốc 12 thùng hàng có dấu hiệu nghi vấn tại Trạm trung chuyển hàng hóa Văn Đức (địa chỉ: **xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng**) lên xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER, biển kiểm soát 51A-468.60 để vận chuyển về địa bàn Quảng Nam nên phối hợp với **Công an xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng** kiểm tra, phát hiện bên trong các thùng hàng chứa các tinh thể màu trắng nghi chất độc Xyanua, tổng trọng lượng là 300kg,

bên trên mỗi thùng hàng có ghi thông tin “12 thùng - Hải Điện B, Quảng Nam”, số điện thoại 0335120922, địa chỉ gửi hàng “CTY CỔ PHẦN VT AN SINH BẾN XE MIỀN ĐÔNG, KHO SỔ II TÝ”. Tổ công tác tiến hành lập biên bản tạm giữ 12 thùng hàng nêu trên, tiến hành làm việc với những người có liên quan, trong đó có Đoàn Văn G. Tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Nam, G khai nhận số Xyanua này là của G mua để bán lại cho Lê Văn L. Quá trình điều tra xác định: Đoàn Văn G có quen biết với Lê Văn L từ năm 2019 thông qua việc mua bán X; theo yêu cầu của Lê Văn L, ngày 04/11/2021, G liên hệ với Công ty H2 (địa chỉ: số E L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) thông qua Lý Mỹ T đặt mua 300kg Xyanua với giá 42.300.000 đồng gửi về Quảng Nam cho Lê Văn L. Kết quả sao kê tài khoản thể hiện:

Ngày 04/11/2021, Lê Văn L đã chuyển số tiền 47.300.000 đồng từ tài khoản 100877129777 - Ngân hàng V - Chi nhánh tỉnh Q do Lê Văn L làm chủ tài khoản đến tài khoản 9991237777 - N2 cũng do L làm chủ tài khoản. Sau đó, từ tài khoản 9991237777 L chuyển 47.300.000 đồng vào tài khoản Cao Ngọc T3 (là em dâu của G) để thanh toán tiền X cho Đoàn Văn G. Ngày 05/11/2021, G nhận được số tiền bán X cho L từ tài khoản của Cao Ngọc T3 chuyển vào tài khoản 6221205169299 - Ngân hàng N3 của Đoàn Văn G. Cùng ngày, G chuyển khoản 42.300.000 đồng từ tài khoản 6221205169299 thanh toán tiền mua Xyanua cho Lý Mỹ T qua số tài khoản 169939499 (Ngân hàng Á - Chủ tài khoản: L). Số tiền 5.000.000 đồng thu lợi từ việc bán X cho Lê Văn L, Đoàn Văn G sử dụng vào việc chi phí đóng thùng hàng và tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận giám định số 1392 ngày 08/11/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: các mẫu vật được trích từ 12 thùng hàng tạm giữ tại Trạm trung chuyển hàng hóa Văn Đức ngày 05/11/2021 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam trưng cầu giám định là N4 (NaCN).

Đồng thời, vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 05/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam phát hiện Lê Văn L có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức lô đề nên tiến hành mời Lê Văn L làm việc. Cơ quan điều tra thu giữ 02 chiếc điện thoại di động Lê Văn L đang sử dụng, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 promax màu xanh, bên trong gắn 02 sim số 0965196079, 0877129777 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng hồng bên trong gắn 02 sim số 0335120922 (số điện thoại này trùng khớp với số điện thoại người nhận được ghi trên 12 thùng hàng tạm giữ nêu trên) và số 0984819811.

Tiến hành kiểm tra và trích xuất dữ liệu điện tử bên trong hai điện thoại di động trên, phát hiện nhiều tích ghi lô đề. Trong đó, dữ liệu tin nhắn bên trong điện thoại iPhone 11 được gửi từ số thuê bao +84789999130 (chủ thuê bao Doãn Thị L2) vào ngày 25/9/2021 có nội dung cá cược lô đề gồm các số 52, 60, 75, 10, 00 ở đài M (Đà Nẵng - Quảng Ngãi - Đ) với tổng số tiền đánh bạc (tiền cược và thắng cược) là 166.820.000 đồng.

Sau khi biết **Lê Văn L** bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Quảng Nam** điều tra làm việc liên quan đến hành vi “Tổ chức đánh bạc”, **Doãn Thị L2** đến đầu thú và khai nhận về hành vi “Đánh bạc” dưới hình thức lô đề với **Lê Văn L**, cụ thể:

Ngày 25/9/2021, **Doãn Thị L2** sử dụng thuê bao số +84789999130 nhắn tin cho **Lê Văn L** (0965713170) 08 tin nhắn đánh lô đề đài **miền Trung (Đà Nẵng, Quảng Ngãi và Đ)**, gồm:

- Lúc 16 giờ 48 phút, **L2** nhắn 02 tin bao lô 03 đài con số 52 với số tiền 1.000.000 đồng và bao lô 03 đài con số 52 với số tiền 500.000 đồng. Tổng số tiền bao lô con số 52 ở 03 đài **Đà Nẵng, Quảng Ngãi và Đắk N1** là 1.500.000 đồng.

- Lúc 16 giờ 49 phút, **L2** nhắn 01 tin đặt cược đầu đuôi con số 60 của 03 đài với số tiền 120.000 đồng, mỗi góc (*đầu, đuôi*) cược số tiền 20.000 đồng.

- Lúc 17 giờ 02 phút, **L2** nhắn 01 tin bao lô hai con số 75 và 52 của 03 đài với số tiền 11.000.000 đồng.

- Lúc 17 giờ 05 phút, **L2** nhắn 01 tin bao lô con số 10 của 03 đài với số tiền 9.000.000 đồng.

- Lúc 17 giờ 06 phút, **L2** nhắn tin bao lô con số 00 của 03 đài với số tiền 10.000.000 đồng.

- Lúc 17 giờ 07 phút, **L2** nhắn tin cược đầu đuôi con số 52 của 03 đài với số tiền 4.800.000 đồng, mỗi góc (*đầu, đuôi*) cược số tiền 800.000 đồng.

- Lúc 17 giờ 10 phút, **L2** nhắn tin bao lô con số 52 của 03 đài với số tiền 6.000.000 đồng.

- Tổng số tiền **Doãn Thị L2** đặt cược lô đề ngày 25/9/2021 là 42.420.000 đồng. Sau khi xổ số, **L2** thắng cược như sau:

- Con số 75 bao lô 03 đài với tổng số tiền đặt cược là 5.500.000 đồng, trúng 01 lô **đài Đ**, thắng cược số tiền 9.100.000 đồng.

- Con số 52 bao lô 03 đài với tổng số tiền là 10.000.000 đồng, trúng 02 lô đài **Đắk N1**, thắng cược số tiền 43.300.000 đồng.

- Con số 52 đánh đầu đuôi với tổng số tiền 4.800.000 đồng, trúng đầu đài **Đắk N1**, thắng cược số tiền 72.000.000 đồng.

Tổng số tiền **L2** đánh bạc với **Lê Văn L** (*cược và thắng cược*) trong ngày 25/9/2021 là 166.820.000 đồng. Trong đó số tiền **L2** thắng cược ngày 25/9/2021 ở **đài M3** là: 124.400.000 đồng.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2023/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn L** phạm các tội: “Mua bán, vận chuyển trái phép chất độc” và “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo **Lý Mỹ T** phạm tội “Mua bán trái phép chất độc” và bị cáo **Doãn Thị L2** phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 311; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Xử phạt bị cáo **Lê Văn L 08 (tám)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “Mua bán, vận chuyển trái phép chất độc”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Xử phạt bị cáo **Lê Văn L 01 (một)** năm **03 (ba)** tháng tù và xử phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Lê Văn L** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **09 (chín)** năm **09 (chín)** tháng tù và phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 08/11/2021.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 311; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Xử phạt bị cáo **Lý Mỹ T 07 (B1)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 23/7/2022 đến ngày 09/12/2022.

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Xử phạt bị cáo **Doãn Thị L2 09 (chín)** tháng tù và xử phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm hình sự đối với **Đoàn Văn G**, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 28/9/2023, **Lý Mỹ T** kháng cáo kêu oan, đề nghị HĐXX phúc thẩm tuyên bố **Lý Mỹ T** không phạm tội “Mua bán trái phép chất độc”.

- Ngày 02/10/2023, **Doãn Thị L2** kháng cáo xin hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

- Ngày 12/10/2023, **Lê Văn L** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo **Lý Mỹ T** thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo; các bị cáo **Lê Văn L** và **Doãn Thị L2** giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo **Lý Mỹ T** đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ mới, đặc biệt là việc bị cáo **T** mắc nhiều bệnh sức khỏe rất yếu và hoàn cảnh gia đình rất éo le để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để có cơ hội chữa bệnh và chăm sóc mẹ.

- Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Lê Văn L**, **Lý Mỹ T** và **Doãn Thị L2**, sửa Bản án hình sự sơ thẩm 91/2023/HS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam về phần hình phạt đối với các bị cáo; giảm hình phạt cho bị cáo **Lê Văn L**, cho bị cáo **Lý Mỹ T** được hưởng án treo, cho bị cáo **Doãn Thị L2** chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/9/2023, **Lý Mỹ T** kháng cáo kêu oan, nhưng tại phiên tòa bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; ngày 02/10/2023, **Doãn Thị L2** kháng cáo xin chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ; ngày 12/10/2023, **Lê Văn L** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 333; Đơn kháng cáo của bị cáo **L** được Trại giam **Công an tỉnh Quảng Nam** xác nhận theo điểm b khoản 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đều được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo:

[2.1]. Về tội danh và điều khoản luật áp dụng:

Đoàn Văn G, **Lê Văn L** quen biết nhau từ năm 2019 thông qua việc mua bán hóa chất, mặc dù là các cá nhân không đủ điều kiện (không được cấp giấy phép) mua bán chất độc nhưng ngày 04/11/2021, **L** liên hệ với **G** qua điện thoại để đặt mua 300kg Xyanua (ký hiệu hóa học là NaCN). Cùng ngày, **G** liên hệ với **Công ty TNHH H2** thông qua **Lý Mỹ T** đặt mua 300kg Xyanua với giá 42.300.000 đồng để bán lại cho **Lê Văn L** với giá 47.300.000 đồng. Trong quá trình đặt mua, bị cáo nói với **T** rằng người mua có giấy phép và mua để sử dụng vào việc xi, mạ, làm vàng cho Công ty. Sau khi được Tươi bán hàng, **G** đã gửi Xyanua cho xe khách vận chuyển từ Thành phố Hồ Chí Minh về tỉnh Quảng Nam để nhà xe liên hệ với **L** đến nhận. Trong lúc vận chuyển thì bị cơ quan chức năng phát hiện, thu giữ. Qua điều tra còn xác định trong ngày 25/9/2021, **Lê Văn L** tổ chức đánh bạc trái phép với bị cáo **Doãn Thị L2** dưới hình thức ghi lô đề với tổng số tiền là 166.820.000 đồng; trong đó, bị cáo **L2** đánh bạc với số tiền 42.420.000 đồng và thắng cược số tiền 124.400.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án **Đoàn Văn G** về tội “Mua bán, vận chuyển trái phép chất độc” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 311, **Lê Văn L** về các tội “Mua bán, vận chuyển trái phép chất độc” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 311 và “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322; kết án **L Tươi** tội “Mua bán trái phép chất độc” theo điểm a khoản 3 Điều 311 và bị cáo **Doãn Thị L2** tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Xyanua là chất cực độc, tồn tại dưới nhiều dạng ở thể rắn, thể khí và thể lỏng, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 18, Phụ lục I, II, III Nghị định 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và khoản 3 Điều 9 Nghị định 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 113/2017/NĐ-CP Xyanua thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp và các hợp chất của Xyanua khác thuộc danh mục hạn chế sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp.

[2.2.1]. Bị cáo **Lê Văn L** và **Đoàn Văn G** đều không có giấy phép trong hoạt động kinh doanh hóa chất (trong đó có chất Xyanua) nhưng đã cố ý mua bán, vận chuyển trái phép 300kg **X**. Hành vi của các bị cáo **G**, **L** là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, trật tự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất độc, gây ảnh hưởng lớn đến môi trường sống. Để mua được chất độc Xyanua của **Lý Mỹ T**, **G** đã cung cấp thông tin sai sự thật, làm cho **T** tưởng người mua được cấp phép mua bán, sử dụng hợp pháp nên mới đồng ý bán. Ngoài mua bán trái phép, hai bị cáo còn vận chuyển trái phép 300kg Xyanua từ Thành phố Hồ Chí Minh về Quảng Nam. Do đó, trong vụ án này, **G** và **L** phải chịu mức độ trách nhiệm hình sự cao hơn so với **T**. Bị cáo **L** phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng “vật phạm pháp có số lượng rất lớn” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 311 của Bộ luật Hình sự; bị cáo còn có tiền án về tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ” thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, ngày 25/9/2021, bị cáo **Lê Văn L** còn tổ chức đánh bạc trái phép với **Doãn Thị L2** dưới hình thức ghi lô đề với tổng số tiền là 166.820.000 đồng, điều đó thể hiện bị cáo là người không có ý thức chấp hành pháp luật. Do đó, cần thiết phải xử phạt hai bị cáo **G** và **L** mức hình phạt đủ nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một khoảng thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, cả hai bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, **L** nộp số tiền 5.000.000 tiền thu lợi bất chính nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **Đoàn Văn G** 07 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán, vận chuyển trái phép chất độc*”; **Lê Văn L** 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù về hai tội “*Mua bán, vận chuyển trái phép chất độc*” và “*Tổ chức đánh bạc*” là tương xứng. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo **L** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có cung cấp thêm chứng cứ mới là nộp 20.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và tỏ ra vô cùng ăn năn, hối cải để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt về tội “*Mua bán, vận chuyển trái phép chất độc*” như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[2.2.2]. Bị cáo **Lý Mỹ T** là Phó Giám đốc **Công ty TNHH H2** (gọi tắt là **Công ty H2**). Theo Giấy phép số 43/GP-BCT ngày 28/01/2021 của **Bộ C3** cấp thì **Công ty H2** được phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp, trong đó có cho phép **Công ty H2** được kinh doanh Natri Cyanide (**X**) với khối lượng 15 tấn/năm. Do có quen biết từ trước với **Đoàn Văn G** qua việc vận chuyển hóa chất, ngày 04/11/2023, khi **Đoàn Văn G** liên hệ mua 300kg **X**, **G** nói mục đích của người mua là để xi, mạ, làm vàng cho Công ty và sẽ cung cấp giấy phép của bên mua sau khi nhận hàng, **T** đã tin tưởng xuất kho bán cho **G** 300kg **X**. Tuy nhiên, trên thực tế sau đó **G** bán lại cho **Lê Văn L** (là đối tượng mua hóa chất độc không có giấy phép) để kiếm lời. Theo quy định của Điều 14 Luật Hóa chất; Điều 17, khoản 2 Điều 19 Nghị định 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất thì việc mua bán chất Xyanua phải có giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp. Tuy được cấp giấy phép mua bán loại chất độc này nhưng theo quy định khi xuất bán, **T** phải có trách nhiệm kiểm tra bên mua có giấy phép, đủ điều kiện kinh doanh thì mới được xuất hàng, nhưng do tin tưởng **G** là chỗ quen biết và **G** hứa hẹn sẽ bổ sung giấy phép nên **T** đã cho xuất kho bán 300kg Xyanua cho **G**. Như vậy, trong vụ án này, bị cáo **T** có lỗi trong khâu kiểm tra điều kiện mua bán chất độc của **Đoàn Văn G**, tin vào cam kết của **G**, chứ bị cáo không cố ý bán trái phép số hóa chất trên cho **G**. Mặt khác, bị cáo cũng chỉ có hành vi bán trái phép chất độc, chứ không có hành vi vận chuyển trái phép chất độc như hai bị cáo **G** và **L**. Do đó, cần phải đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của **Lý Mỹ T** trong vụ án là ít nghiêm trọng hơn, giữ vai trò thấp hơn đáng kể so với các bị cáo **Lê Văn L** và **Đoàn Văn G**, từ đó phân hóa vai trò, mức độ trách nhiệm hình sự và cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo sao cho tương xứng, khách quan và công bằng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Lý Mỹ T** luôn thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về việc thiếu kiểm tra trong hoạt động kinh doanh dẫn đến hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu, có tiền sử bị bệnh động kinh nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, trong quá trình kinh doanh hóa chất, ngày 26/4/2016, **Lý Mỹ T** bị **Công an Q**, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 6.000.000 đồng về hành vi “*Không có hệ thống báo hiệu phù hợp với mức độ nguy hiểm*”

của hóa chất tại khu vực sản xuất, kinh doanh và cất giữ hóa chất nguy hiểm; không thực hiện đúng các yêu cầu đề ra tại Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất đã được xác nhận”; ngày 29/4/2016, bị cáo đã tự nguyện nộp phạt. Xét thấy, Lý Mỹ T bị xử phạt hành chính về lĩnh vực an toàn trong kinh doanh hóa chất (hành vi bị xử phạt là không đảm bảo an toàn tại cơ sở sản xuất, kinh doanh) chứ không bị xử phạt về một trong các hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng hoặc mua bán trái phép chất cháy, chất độc tương ứng với các hành vi quy định tại Điều 311 của Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định về thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, thì tính đến ngày phạm tội, Lý Mỹ T được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nên việc đã từng bị xử phạt hành chính của bị cáo không ảnh hưởng đến việc xem xét trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt.

Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo xuất trình thêm chứng cứ thể hiện đã lập công vì có Đơn tố giác hành vi vi phạm pháp luật được Công an xã L, thị xã P, tỉnh Bình Phước xác nhận; cung cấp hồ sơ bệnh án tiểu đường và nhiều tài liệu thể hiện bị cáo tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo, thiện nguyện được các cơ quan, tổ chức ghi nhận; cung cấp các hóa đơn thể hiện bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền thu được từ việc bán xyanua và tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xem xét toàn diện vụ án thấy, Lý Mỹ T phạm tội lần đầu, với mức độ lỗi và vai trò thấp hơn đáng kể so với các bị cáo khác trong vụ án; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, quá trình giải quyết vụ án bị cáo luôn thành khẩn khai báo, nhận thức được hành vi vi phạm của mình và tỏ ra vô cùng ăn năn, hối cải, nộp lại toàn bộ số tiền phạm tội mà có và án phí hình sự sơ thẩm thể hiện khả năng có thể tự cải tạo; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, do đó việc xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt và không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn bảo đảm tính răn đe, giáo dục, cải tạo và phòng ngừa. Việc cho bị cáo T hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo Lý M2 Tươi một phần hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo nhằm phân hóa trách nhiệm hình sự, cá thể hóa hình phạt của bị cáo so với các bị cáo khác trong vụ án, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và sự nhân văn của nền Tư pháp Việt Nam đối với người phạm tội biết nhận ra và cố gắng sửa chữa sai lầm của mình; đồng thời, tạo động lực cho bị cáo yên tâm cải tạo, giúp bị cáo có thể tiếp tục hoạt động sản xuất, kinh doanh một cách hợp pháp, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

[2.2.3]. Bị cáo Doãn Thị L2 đánh bạc dưới hình thức ghi lô đề với tổng số tiền đánh bạc và thắng bạc là 166.820.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã

xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần xử phạt nghiêm để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo [Doãn Thị L2](#) luôn thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã đầu thú, nộp số tiền 20.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính; khi xét xử sơ thẩm bị cáo đang mang thai nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt [Doãn Thị L2](#) 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” là phù hợp.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, mặc dù hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn nhưng bị cáo vẫn cố gắng khắc phục để nộp 52.200.000 đồng thu lợi bất chính và tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng theo bản án sơ thẩm. Điều này thể hiện bị cáo thực sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, có ý thức chấp hành pháp luật, thi hành nghiêm túc bản án của Tòa án. Bị cáo cũng xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo vừa sinh con nhỏ được mấy ngày tuổi, sau khi sinh con bị cáo có sức khỏe yếu. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo vẫn bảo đảm tính răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện nguyên tắc nhân văn, nhân đạo đặc biệt không chỉ đối với cá nhân bị cáo mà còn đối với đứa trẻ mới được sinh ra. Việc chấp nhận kháng cáo, chuyển từ hình phạt tù có thời hạn sang hình phạt cải tạo không giam giữ đối với [Doãn Thị L2](#) cũng tạo động lực cho bị cáo yên tâm cải tạo, có điều kiện nuôi dưỡng con nhỏ, vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã nhận thức được lỗi lầm, có khả năng tự cải tạo, vừa bảo đảm tính khả thi trong phán quyết của Tòa án.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo lại mới sinh con nhỏ không có thu nhập nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải khấu trừ thu nhập nhưng bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ khác theo Luật thi hành án hình sự.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo của các bị cáo [Lê Văn L](#), [Lý Mỹ T](#), [Doãn Thị L2](#) được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Lê Văn L**, **Lý Mỹ T** và **Doãn Thị L2**. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 91/2023/HS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam về phần hình phạt đối với các bị cáo.

1.1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 311; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Lê Văn L 08 (tám) năm tù** về tội “Mua bán, vận chuyển trái phép chất độc”.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Lê Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù** về tội “Tổ chức đánh bạc”;

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Lê Văn L** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù**; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 08/11/2021).

1.2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 311; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Lý Mỹ T 03 (ba) năm tù** nhưng cho hưởng án treo về tội “Mua bán trái phép chất độc”; thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Doãn Thị L2 30 (ba mươi) tháng** cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo được miễn việc khấu trừ thu nhập nhưng phải thực hiện các nghĩa vụ khác theo Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo **Lê Văn L**, **Lý Mỹ T**, **Doãn Thị L2** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao – Vụ GDKT I;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Quảng Nam
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Quảng Nam
(02 bản, 01 bản giao cho Lê Văn Lĩnh);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Chí Công